

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày: 16-6-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyển và bà Võ Thị Thanh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thuý Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:
Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

Hoàng Phi H, sinh năm 1996, tại tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: Thôn Đăk K, xã Đăk N'D, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phước D, sinh năm 1969 và con bà Võ Thị H, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ và con; tiền sự: Không; có 02 tiền án: Ngày 04-12-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, tại Bản án số 66/2019/HS-ST. Ngày 18-02-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm theo Bản án số 08/2020/HS-ST tuyên giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 29-7-2020. Ngày 13-5-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, tại Bản án số 17/2021/HS-ST. Bị can chấp hành xong hình phạt tù 25-01-2022; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-3-2023 - *có mặt*.

Đỗ Xuân T, sinh năm 1997 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: thôn a, xã Năm N'J, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân V, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-01-2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo Bản án số 03/2018/HS-PT. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-3-2023 - *có mặt*.

- *Bị hại*: Ông Lê Văn D, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn Đắc T, xã Đắc N'D, huyện Đắc S, tỉnh Đắk Nông – *có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công Ty TNHH TM DV Khoá D Đắc Nông

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn K, sinh năm 1977 – Chức vụ: Giám đốc; cùng địa chỉ: Thôn b, xã Đắc Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Nguyễn Khang T, sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn B, xã Đắc Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông – *vắng mặt*.

2. Bà Trần Thị P, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn Đắc K, xã Đắc N'D, huyện Đắc S, tỉnh Đắk Nông – *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25-02-2023, Hoàng Phi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát: 48B1-028.44 đi đến xã Nâm N'J, huyện Đắc S gặp Đỗ Xuân T. Tại đây, H với T cùng rủ nhau đi kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực thôn Đắc T, xã Đắc N'D, huyện Đắc S, tỉnh Đắk Nông, thì phát hiện nhà anh Lê Văn D khóa cửa ngoài, không có người trông coi nên H dừng xe, T đứng ngoài canh giới, H đi vào tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Do thấy cửa nhà khóa nên H nhặt 01 viên gạch đập làm bong rời chốt khóa cửa rồi đi vào trong, H nhìn thấy 02 bao xác rắn màu xanh chứa hồ tiêu khô, H đi ra ngoài nói cho T biết rồi cùng T đi vào trong nhà, H và T khiêng 01 bao hồ tiêu khô ra vị trí xe mô tô để lên xe rồi H điều khiển xe chở T đi đến địa điểm thu mua nông sản Khóá D Đắc Nông thuộc thôn , xã Đắc Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông bán với giá 67.300đ/kg, thỏa thuận bán với giá 2.893.000 đồng, sau đó H và T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 07-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắc S, kết luận: Tại thời điểm ngày 25-02-2023, giá của 01kg hạt tiêu khô còn lẫn tạp chất là 67.300 đồng/kg. Vậy, giá trị thành tiền của 43kg hạt tiêu khô có lẫn tạp chất tại thời điểm ngày 25-02-2023 là: $43 \times 67.300 = 2.893.900$ đồng.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 09-5-2023 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắc Song để xét xử các bị cáo Hoàng Phi H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại

khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Đỗ Xuân T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Phi H và Đỗ Xuân T về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Phi H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T từ 09 tháng đến 01 năm tù

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn D có đơn yêu cầu các bị cáo Hoàng Phi H và Đỗ Xuân T phải bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa anh Lê Văn D yêu cầu các bị cáo Hoàng Phi H và Đỗ Xuân T phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.893.900 đồng theo kết quả định giá. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công Ty TNHH TM DV Khoá D Đắk Nông không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt vấn đề giải quyết.

Đề nghị xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát: 48B1- 028.44 cho chị Trần Thị P; trả lại 01 ổ khóa cửa màu vàng, nhãn hiệu “Việt Hàn” cho anh Lê Văn D, là những chủ sở hữu hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ pháp lý xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo Hoàng Phi H và Đỗ Xuân T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Dân tại thôn Đắc T, xã Đắc N'D, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông. Giá trị tài sản tại thời điểm các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 2.893.900 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Phi H có 02 tiền án, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội. Do đó thuộc trường hợp định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm nên bị xét xử khoản 2 và bị cáo T xét xử khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình, pháp luật buộc bị cáo phải biết quyền sở hữu hợp pháp về tài sản luôn được bảo vệ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà các bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, bị cáo H có vai trò tích cực hơn bị cáo T nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, được quy định tại điểm h điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra. Cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của bị hại là buộc bị cáo Hoàng Phi H và Đỗ Xuân T phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.893.900 đồng. Hội đồng xét xử nhận định: Trong vụ án này anh D có bị thiệt hại xảy ra là các bị cáo lén lút chiếm đoạt 43 kg hạt tiêu khô còn lẫn tạp chất, theo kết quả định giá tài sản là 2.893.900 đồng. Như vậy anh D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.893.900 đồng là phù hợp. Buộc các bị cáo Hoàng Phi H và Đỗ Xuân T phải bồi thường thiệt hại cho anh D số tiền 2.893.900 đồng. Cụ thể bị cáo Hoàng Phi H phải bồi thường cho anh D số tiền 1.446.950 đồng, bị cáo Đỗ Xuân T phải bồi thường cho anh D số tiền 1.446.950 đồng.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát: 48B1-028.44 cho chị Trần Thị P; trả lại 01 ổ khóa cửa màu vàng, nhãn hiệu “Việt Hàn” cho anh Lê Văn D, là những chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình, việc bồi thường bồi thường thiệt hại và xử vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo Hoàng Phi H và Đỗ Xuân T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Phi H và bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Phi H 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-3-2023

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-3-2023.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc Hoàng Phi H phải bồi thường cho anh Lê Văn D số tiền 1.446.950 đồng, bị cáo Đỗ Xuân T phải bồi thường cho anh Lê Văn D số tiền 1.446.950 đồng.

Kể từ ngày anh Lê Văn D có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị yêu cầu còn phải trả cho anh Lê Văn D tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát: 48B1- 028.44 cho chị Trần Thị P; trả lại 01 ổ khóa cửa màu vàng, nhãn hiệu “Việt Hàn” cho anh Lê Văn D.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Phi H và Đỗ Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk N;
- VKSND tỉnh Đắk N;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk N;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk S;
- THADS huyện Đắk S;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS,VP.